

Bản án số: 14/ 2022/ HSST
Ngày 12/ 5/ 2022



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.
- Ông Phan Tùng Long.

Thư ký phiên tòa: - Bà Lê Thị Thủy. Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa:

Ông Lê Trọng Hùng. Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **14/2022/HSST-QĐ ngày 28/4/2022** đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T; Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1997 tại xã H, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Viết Đ; (*Đã chết*); Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1962, Nghề nghiệp: làm muối, Hiện trú tại xã H, huyện L, tỉnh H; Chồng: Lê Văn H, sinh năm: 1990, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh H; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

- Anh Lê Hồng C; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H; *Vắng mặt tại phiên tòa*

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn H; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Phạm Thị T; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Lê Thị H; Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh H; *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Phan Đức L; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

-Anh Phan Đình T; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Thị T tự mình lập một tài khoản mạng xã hội Facebook lấy tên là “Lê H”, có ảnh đại diện và các thông tin cá nhân giống tài khoản của anh Lê Văn H là chồng của T. Sau khi lập tài khoản “Lê H” giả mạo thì Nguyễn Thị T đã dùng tài khoản này kết bạn với các tài khoản Facebook bạn bè của anh Lê Văn H với mục đích là nói chuyện với bạn bè anh H để kiểm tra anh H có ngoại tình hay không. Đến khoảng tháng 8 năm 2021, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T đã sử dụng tài khoản Facebook “Lê H” giả danh anh Lê Văn H để hỏi vay tiền của bạn bè anh H nhằm chiếm đoạt để sử dụng cá nhân.

Vào chiều ngày 06/8/2021, Nguyễn Thị T sử dụng tài khoản “Lê H” giả mạo nhắn tin cho anh Lê Hồng C (là anh em họ với anh Lê Văn H) hỏi thăm công việc và gia đình anh C, đồng thời nhắn tin cho anh C hỏi vay 5.000.000 đồng. Do tin tưởng tài khoản Facebook trên là của anh Lê Văn H nên anh C đã đồng ý. Sau khi anh C đồng ý cho vay tiền thì T đã sử dụng tài khoản “Lê H” giả mạo nhắn tin vào tài khoản Facebook “Paul L” của anh Phan Đức L hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của anh L để T chuyển trả số tiền 2.000.000 đồng đã vay của anh L trước đây. Anh L đồng ý và cung cấp cho T số tài khoản 3701205069697, ngân hàng Agribank của vợ là Nguyễn Thị T. Sau khi có tài khoản ngân hàng của chị T thì T nhắn tin cho anh C chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng này. Khi anh C đã chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của chị T thì T tiếp tục nhắn tin cho bạn của T là chị Lê Thị H nói mượn tài khoản của H để chuyển khoản thì chị H đồng ý và cho T số tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036725935019. Đồng thời T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Lê H” nhắn tin cho anh Phan Đức L nói với anh L là số tiền 5.000.000 đồng do anh C chuyển đến tài khoản ngân hàng của chị T thì T trả cho anh L 2.000.000 đồng tiền vay trước đó, còn lại số tiền 3.000.000 đồng thì T bảo anh L chuyển vào tài khoản ngân hàng của Lê Thị H và sau đó T nhờ H

chuyển vào tài khoản ngân hàng Agribank số 3712205197555 của mình rồi rút tiền tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/8/2021, T tiếp tục dùng tài khoản Facebook “Lê H” giả mạo nhắn tin cho anh Lê Hồng C hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng, do vẫn tin tưởng đây là tài khoản của anh Lê Văn H nên anh C đồng ý. Sau đó T sử dụng tài khoản Facebook “Lê H” nhắn tin đến tài khoản Facebook của anh Trần Việt A (cũng là người họ hàng với anh Lê Văn H) hỏi mượn tài khoản ngân hàng của anh A để chuyển tiền thì anh A đồng ý và cung cấp cho T số tài khoản 6888889299999 ngân hàng MB bank. Khi có tài khoản ngân hàng của Trần Việt A thì T nhắn tin cho anh C gửi tiền vào tài khoản này và nói dối là tài khoản của nhân viên ngân hàng. Do tin tưởng nên ngày 18/8/2021 anh C đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Việt A do T cung cấp. Khi anh Trần Việt A nhận được số tiền trên thì T tiếp tục nhắn tin cho anh A nói chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Lê Thị H và nhờ H rút tiền mặt gửi cho T, nhưng do lúc này chị H không ở nhà nên H đã chuyển tiền cho anh Phan Đình T (là người quen của H) rồi nói T đến gặp anh T để lấy tiền mặt. Sau đó T đã đến gặp anh T lấy 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến cuối tháng 12 năm 2021 anh Lê Hồng C về quê và gặp anh Lê Văn H để hỏi về việc vay mượn tiền thì phát hiện đã bị lừa nên anh C nhắn tin vào tài khoản Facebook “Lê H” để hỏi T đã chặn tài khoản Facebook của anh C, đồng thời xóa tài khoản Facebook “Lê H” giả mạo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSLH ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, điều 52-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã được bồi thường đầy đủ các thiệt hại nên đề nghị Tòa miễn xét

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 358685098452192, máy cũ đã qua sử dụng đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THI T, số thẻ 9704050906302414. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo, người bị hại: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong các ngày 06/8/2021 và 18/8/2021, Nguyễn Thị T đã 02 lần sử dụng tài khoản Facebook “Lê H” giả danh anh Lê Văn H để nhắn tin hỏi vay tiền của anh Lê Hồng C với mục đích chiếm đoạt tiền của anh C để sử dụng vào mục đích cá nhân, số tiền mỗi lần chiếm đoạt của anh C là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh C là 10.000.000 đồng.

Vì vậy Tòa xét thấy có đầy đủ các căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 điều 174 - BLHS như Cáo trạng của VKS đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị T đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo (*Mỗi lần lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 5.000.000đ*) nên Tòa xét thấy cần áp dụng tình tiết "*phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52-BLHS. Do đó Tòa cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Chính quyền địa phương có đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và con còn nhỏ nên Tòa xét thấy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51-BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng lượng

khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này bị cáo đã hai lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do đó Tòa xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65-BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. giao bị cáo cho UBND xã H, huyện L, tỉnh H và gia đình quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, người bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

4. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ được vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 358685098452192, máy cũ đã qua sử dụng; Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47-BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106-BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THI T, số thẻ 9704050906302414. Bị cáo đã sử dụng thẻ này để nhận tiền nhưng Tòa xét thấy không cần thiết phải cần tịch thu mà cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 trả lại cho bị cáo.

- **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện L, tỉnh H và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68-Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47-BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106-BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 358685098452192, máy cũ đã qua sử dụng;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106-BLTTHS trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THI T, số thẻ 9704050906302414.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Báo cho cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Phòng GDKT-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Lộc Hà;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HS.

Trần Xuân Quang